

CHỦ ĐỀ NHÁNH: NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

(Thực hiện: 1 tuần: Từ ngày: 24/11 – 28/11/2025)

Ngày dạy: Thứ 2 ngày 24 tháng 11 năm 2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: THỂ DỤC

Ném xa bằng 2 tay

TC: Tiếp sức đồng đội

I. Mục tiêu

- Trẻ 3t: Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: Ném xa bằng 2 tay. Trẻ có kỹ năng ném xa bằng 2 tay theo sự hướng dẫn của cô
- Trẻ 4+5t: Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Ném xa bằng 2 tay. Trẻ có kỹ năng ném xa bằng 2 tay, phát triển sự khéo léo, khả năng định hướng trong không gian, thực hiện đúng thao tác, nhanh nhẹn, chính xác.
- Trẻ 3t: Trẻ nói được tên bài vận động “ Ném xa bằng 2 tay”, biết chơi trò chơi “ Tiếp sức đồng đội” theo hướng dẫn của cô và theo anh chị.
- Trẻ 4+5t: Trẻ biết tên bài vận động “ Ném xa bằng 2 tay”, Trẻ biết dùng lực của 2 cánh tay để ném túi cát đi xa ở điểm cao tay nhất.
- Trẻ biết chơi trò chơi “ Tiếp sức đồng đội”. Biết trò chuyện cùng cô về một số nghề phổ biến trong xã hội.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động và chơi với bạn bè mạnh dạn, tự tin, chăm tập thể dục để tăng cường sức khỏe

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Đồ dùng: Túi cát, rổ
- Nhạc thể dục, loa,...

2. Chuẩn bị của trẻ

- Túi cát, rổ, vòng thể dục, bóng
- Tâm thế: Trẻ vui vẻ, thoải mái, trang phục gọn gàng

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở - Cô trò chuyện với trẻ về một số nghề truyền thống ở địa phương: + Ở địa phương mình có những nghề truyền thống gì? (4,5t) + Bố mẹ các con làm nghề gì? (3t) + Ngoài ra trong xã hội còn có nghề gì nữa? (4,5t) => Cô chốt lại: Trong xã hội có rất nhiều nghề, mỗi nghề có một công việc khác nhau nhưng đều mang lại cho con người và xã hội những ích lợi khác nhau vì vậy dù là nghề gì, công việc gì thì các con cũng phải yêu quý và tôn trọng các nghề trong xã hội nhé. - Vậy để học tập, lao động tốt thì chúng ta cần phải có gì?	- Trẻ trò chuyện cùng cô - Trẻ kể: Nghề làm ruộng, làm nương, dệt vải.. - Trẻ trả lời - Trẻ kể: Nghề giáo viên, bộ đội, công an, bác sĩ.. - Trẻ lắng nghe - Có sức khỏe ạ

- Muốn có sức khoẻ tốt, ngoài việc ăn uống đủ chất, còn tập thể dục hằng ngày. - Bây giờ chúng ta cùng khởi động nhé! 2. Khởi động - Cô cho trẻ đi, chạy vòng tròn kết hợp các kiểu đi, chạy theo hiệu lệnh của cô, chuyển đội hình 2 hàng ngang. 3. Trọng động * Bài tập phát triển chung - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên. - Bụng: Cúi về phía trước. - Chân: Bật tách khép chân * Vận động cơ bản - Cô giới thiệu bài vận động “Ném xa bằng 2 tay” + Cô làm mẫu 1 - 2 lần + Lần 1: Không phân tích + Lần 2: Vừa làm cô vừa kết hợp phân tích: Cô đứng 2 chân rộng bằng vai, 2 tay cầm túi cát đưa cao lên đầu, hơi ngả người ra sau, khi có hiệu lệnh cô dùng sức của thân và tay để ném túi cát đi xa về phía trước. Ném xong cô về cuối hàng đứng. * Trẻ thực hiện: - Cho 1 trẻ 5 tuổi làm mẫu 1 lần - Lần lượt từng trẻ thi đua nhau - Cô chú ý sửa sai, động viên khuyến khích động viên trẻ hoạt động tích cực. - Cô cho trẻ nhắc lại tên bài vận động * Trò chơi: Tiếp sức đồng đội - Cô giới thiệu trò chơi - Cho trẻ nhắc lại cách chơi, luật chơi - Tổ chức trẻ chơi: 1-2 lần - Nhận xét trẻ chơi. 4. Hồi tĩnh - Cho trẻ đi nhẹ nhàng 2-3 vòng rồi ra chơi 5. Kết thúc: Cho trẻ ra chơi	- Trẻ lắng nghe - Trẻ thực hiện theo yêu cầu của cô - 4l x 8n - 2l x 8n - 2l x 8n - Trẻ quan sát - Trẻ quan sát, lắng nghe - Trẻ 5t thực hiện - Trẻ thi đua nhau thực hiện - Trẻ nhắc lại - Trẻ nhắc lại - Trẻ chơi - Trẻ đi nhẹ nhàng - Trẻ ra chơi
--	---

=====

Ngày dạy: Thứ 3 ngày 28 tháng 11 năm 2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: KPXH
Trò chuyện về nghề truyền thống địa phương
(Nghề làm ruộng, làm nương, dệt vải thổ cẩm)

I. Mục tiêu

- 3t: Trẻ biết tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề truyền thống địa phương: Nghề làm ruộng, làm nương, dệt vải thổ cẩm.

- 4,5t: Trẻ biết tên gọi, công cụ, sản phẩm, ích lợi, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề truyền thống của địa phương: Nghề làm ruộng, làm nương, dệt vải thổ cẩm.

- Trẻ có kỹ năng tư duy trả lời các câu hỏi, có kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định, kỹ năng phối hợp khi tham gia hoạt động nhóm.

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, biết yêu quý, trân trọng các nghề truyền thống của địa phương và giữ gìn sản phẩm của các nghề đó tạo ra.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Đồ dùng: Gian hàng để trưng bày các sản phẩm của nghề làm ruộng, làm nương: Thóc, gạo, ngô, khoai, sắn, rau, củ, quả, váy, áo, khăn, túi...

- Thiết bị: Máy tính, máy chiếu, loa

- Nhạc bài hát nhạc bài hát: Mời anh lên tàu, Lớn lên cháu lái máy cày, Cháu yêu cô thợ dệt, Điều xòe thương nhau..

2. Chuẩn bị của trẻ

- Đồ chơi: Rổ, lô tô các dụng cụ, sản phẩm của các nghề làm ruộng, làm nương, dệt vải thổ cẩm.

- Tâm thế: Trẻ vui vẻ, thoải mái, trang phục gọn gàng, sạch sẽ.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở - Báo tin! Báo tin! Các con ơi cô Sinh nghe nói tại bản Púng Bon hôm nay có trưng bày một số sản phẩm đặc trưng của địa phương để đón đoàn du khách tới thăm đấy. Vậy còn các con, các con có muốn đi tham quan không? Còn chần chờ gì nữa chúng mình cùng đi nào. - Đã tới nơi rồi! - Bác nông dân: xin chào cô giáo và các bạn nhỏ, xin giới thiệu gian hàng hôm nay có rất nhiều sản phẩm của quê hương như ngô, khoai, sắn, thóc, gạo,... ngoài ra còn áo váy, khăn...do các ông bà, Bố mẹ các chị trồng và dệt ra đấy các bạn nhỏ thấy có đẹp không? - Bác nông dân: Đố các bạn nhỏ biết thóc, gạo, ngô, khoai là sản phẩm của nghề nào? + Áo váy, khăn là sản phẩm của nghề nào? - Cô giáo: để hiểu rõ hơn về các nghề ngày hôm nay cô con mình cùng trò chuyện nhé. - Chào Bác nông dân lên tàu về chỗ ngồi. 2. Trò chuyện về nghề truyền thống địa phương: Nghề làm ruộng, làm nương, dệt vải.. * Nghề làm ruộng	- Tin gì ! Tin gì ! - Trẻ lắng nghe - Trẻ đi theo vòng tròn - Chúng con Chào bác ạ! - Trẻ lắng nghe - Có ạ - Nghề làm ruộng, làm nương - Nghề dệt vải - Trẻ lắng nghe - Trẻ về chỗ ngồi

- Các con vừa được đi tham quan thấy có rất nhiều sản phẩm như Thóc, ngô, sắn... vậy sản phẩm đó do ai làm ra? + Để làm ra sản phẩm đó hàng ngày Bác nông dân làm những công việc gì? - Bác nông dân khi đi làm ruộng cần có dụng cụ gì? Bác nông dân dùng những dụng cụ này để làm gì? -> Ngoài những dụng cụ làm nông truyền thống, ngày nay các bác nông dân còn dùng những dụng cụ bằng máy để công việc đỡ vất vả hơn như: Máy cày, máy phay, máy tuốt... - Nghề làm ruộng làm ra được những sản phẩm gì? - Để làm ra được những hạt thóc, hạt gạo con thấy công việc của bác nông dân có vất vả không? - Để thể hiện lòng biết ơn đối với bác nông dân các con phải làm gì? => Tất cả những sản phẩm của bác nông dân làm ra rất cần thiết đối với cuộc sống của chúng ta. Để biết ơn các bác nông dân các con phải chăm ngoan, học giỏi, trân trọng sản phẩm của nghề làm ruộng. Khi ăn không làm cơm rơi vãi, ăn hết xuất của mình nhé. - Bây giờ chúng mình cùng hát tặng bác nông dân bài hát: Lớn lên cháu lái máy cày nào. * Nghề làm nương - Bác nông dân ngoài làm ruộng trồng lúa ra thì còn làm gì nữa? - Con có biết làm nương là làm ở đâu không? (3t) - Lên nương cùng bố mẹ con thấy bố mẹ làm những công việc gì? (4,5t) - Để làm công việc đó thì bố mẹ phải dùng những dụng cụ gì? - Cô cho trẻ quan sát hình ảnh các dụng cụ nghề làm nương. - Cho trẻ kể tên các đồ dùng, dụng cụ: cuốc, liềm, dao quắm, rựa, gùi hỏi trẻ để nói được công dụng của từng loại dụng cụ đó. -> Để phát nương thì cần phải có dao quắm, cần có cuốc để cuốc đất, cần có dao và liềm để cắt bỏ bớt các cành và lá khi cần thiết, cần có gùi để khi thu hoạch thì gùi thực phẩm về. - Nghề làm nương làm ra được những sản phẩm gì? -> Để làm ra những loại thực phẩm phục vụ cho cuộc sống hàng ngày thì bố mẹ các con đã rất vất vả vì	- Bác nông dân - Bác nông dân làm rất nhiều công việc như: cày ruộng, gieo hạt, bón phân,.. - Cày, bừa, Cuốc, xẻng, liềm... - Trẻ lắng nghe - Thóc, lúa, gạo - Có ạ - Yêu quý, kính trọng và trân trọng sản phẩm bác nông dân làm ra. - Trẻ lắng nghe - Làm nương - sườn đồi, sườn núi - phát nương, đốt, cuốc đất, gieo hạt, làm cỏ, thu hoạch - Trẻ kể : Cuốc, liềm, dao quắm, rựa.. - Trẻ quan sát - Trẻ kể tên - Trẻ lắng nghe - Thóc nương, ngô, sắn.. - Trẻ lắng nghe
--	--

vậy các con phải biết chăm ngoan học giỏi, biết vâng lời người lớn và biết giúp đỡ bố mẹ công việc nhỏ vừa sức của mình nhé. Cuốc, cày, liềm, dao...là dụng cụ mà bố mẹ sử dụng để làm ruộng, làm nương nó rất sắc nhọn, có thể làm cho các con bị thương vì vậy con không được nghịch những dụng cụ này nhé. * Nghề dệt vải thổ cẩm. - Cho trẻ chơi trò chơi: Trời tối, trời sáng + Các con thấy cô Minh có gì khác không? + Cô Minh đang mặc bộ váy áo của dân tộc gì đây? + Chúng mình có biết nhờ ai mà có bộ trang phục đẹp như thế này không? - Đó chính là nhờ đôi bàn tay khéo léo của các cô thợ dệt. Và đó chính là 1 nghề truyền thống của địa phương chúng mình đây. Đó chính là nghề dệt vải thổ cẩm. - Cô xuất hiện hình ảnh dệt vải - Cô cho trẻ quan sát các dụng cụ của nghề dệt vải thổ cẩm (quay sa, con thoi, sợi) và hỏi trẻ: - Để dệt vải thì những người thợ dệt cần phải có đồ dùng, dụng cụ gì? (5t) - Nghề dệt vải làm ra những sản phẩm gì? (Váy, áo, khăn, túi...) - Con thấy các sản phẩm của nghề dệt có đẹp không? -> Nghề dệt vải thổ cẩm là một trong những nghề truyền thống của quê hương Pa Thơm chúng ta. Bằng đôi tay khéo léo và sự tỉ mỉ của các cô, các bà, các mẹ của chúng mình đã tạo ra những sản phẩm đẹp giúp ích cho mọi người, làm giàu thêm cho quê hương, đất nước. * Mở rộng - Ngoài những nghề truyền thống cô và các con vừa tìm hiểu ra các con còn biết nghề gì nữa? - Cô cho trẻ quan sát một số hình ảnh về nghề bộ đội, giáo viên, bác sĩ, bán hàng... + Lớn lên con có ước mơ làm nghề gì? -> Giáo dục trẻ yêu quý, kính trọng những người làm nghề trong xã hội. 3. Trò chơi : “Thi xem đội nào nhanh” - Các con ơi các bác nông dân và các cô thợ dệt đã mang về rất nhiều sản phẩm mà các cô, các bác làm ra như thóc, gạo, ngô, khoai, sắn, áo, váy, khăn, túi...nhưng vẫn chưa thể phân loại sản phẩm của từng nghề được vì các bác rất bận. Các con có muốn	- Trẻ chơi - Có ạ - Dân tộc Lào - Cô thợ dệt - Trẻ lắng nghe - Trẻ quan sát - Quay sa, con thoi, sợi - Váy, áo, túi - Có ạ - Trẻ lắng nghe - Trẻ kể: Nghề bộ đội, bác sĩ, giáo viên, bán hàng.. - Trẻ quan sát - Trẻ nói về ước mơ của mình - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe
--	---

giúp các cô, các bác không nào! Vậy thì chúng mình sẽ giúp các cô, các bác qua trò chơi: Thi xem đội nào nhanh. - Cô nói cách chơi, luật chơi - Cách chơi: Cô chia cả lớp thành 3 đội, cô yêu cầu: Đội 1 chọn dụng cụ của nghề làm ruộng, đội 2 chọn sản phẩm của nghề làm ruộng, đội 3 chọn sản phẩm của nghề dệt vải thổ cẩm...khi có hiệu lệnh lần lượt từng thành viên của 3 đội đi qua đường hẹp lên chọn 1 đồ dùng, sản phẩm của đội mình. Cứ như vậy cho đến hết giờ. - Luật chơi: Mỗi bạn lên chơi chỉ được chọn 1 đồ dùng và phải đi qua đường hẹp. Sau thời gian 1 bản nhạc đội nào chọn đúng và được nhiều sản phẩm về đội mình hơn là thắng cuộc. - Tổ chức cho trẻ chơi 1-2 lần - Cô bao quát, khuyến khích trẻ chơi - Cô nhận xét, kiểm tra kết quả, hỏi lại trẻ tên trò chơi 4. Kết thúc - Các con ơi cô Minh tìm hiểu và biết được bà con nhân dân xã Pa Thơm nói rằng, năm nay mưa thuận gió hòa bà con được mùa lắm, được rất nhiều thóc, gạo, ngô, sắn, các mẹ cũng dệt được nhiều sản phẩm đẹp không những phục vụ gia đình, bản làng mà còn được mang ra trưng bày ở tỉnh Điện Biên và các tỉnh khác nữa đấy. - Để chúc mừng một mùa bội thu chúng ta hãy cùng nắm tay nhau vui trong điệu xòe nào!	- Trẻ lắng nghe cách chơi, luật chơi - Trẻ chơi hứng thú - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ cầm tay nhau nhảy múa.
---	---

=====

Ngày dạy: Thứ 4 ngày 26 tháng 11 năm 2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: LQCC

Làm quen với chữ u,ư (5e)

I. Mục tiêu.

- S: Trẻ nhận biết phát âm được chữ u, ư và nêu được cấu tạo, điểm giống và khác nhau chữ u, ư .
- T: Trẻ biết sử dụng các dụng cụ, phương tiện tạo ra chữ u, ư như hột hạt, chữ u, ư in sẵn.
- E: Trẻ biết quy trình, các bước tạo ra chữ u, ư bằng nguyên vật liệu trẻ chọn (xếp hạt, ghép các nét)
- A: Trẻ biết sắp xếp, sử dụng các nguyên vật liệu sáng tạo để trang trí tạo ra chữ u, ư đẹp mắt.
- M: Trẻ đếm các nét, đếm số chữ cái được tạo ra.

- Trẻ 3 tuổi có kỹ năng cầm que nhồi bông tạo thành các nét của chữ cái, kỹ năng gắn dính để tạo ra chữ cái theo ý thích.

- Trẻ 4-5t có kỹ năng nhận biết, so sánh chữ cái u, ư; kỹ năng phối hợp, đếm, xếp, gắn, dính các vật liệu để tạo ra chữ u, ư theo ý thích.

- Trẻ hứng thú, tập trung cố gắng thực hiện nhiệm vụ theo nhóm, chơi đoàn kết, giữ gìn sản phẩm đã tạo ra.

II. Chuẩn bị.

1. Chuẩn bị của cô

- Nhạc, bảng từ, máy chiếu, bài giảng điện tử chữ u, ư.

- Chữ u, ư bằng bìa.

- Mẹt, bàn, băng dính, xúc xắc

2. Chuẩn bị của trẻ

- Hạt hạt (ngô, hạt đỗ đen), bút dạ, ống hút, bông, chữ cái nhồi bông, que kem, băng dính hai mặt, dây kẽm xù, hoa giấy các màu, lá bàng màu xanh, màu vàng.

- Thẻ chữ u, ư, nét chữ rời u, ư.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gắn kết - Cô cùng trẻ chơi trò chơi: Xúc xắc vui nhộn + Các con vừa chơi trò chơi gì? + Các con đã nhìn thấy chữ cái gì từ xúc xắc? => Cô thấy đa phần các con đều biết chữ cái u và ư rồi đây, nhưng để biết rõ hơn về cấu tạo, cũng như điểm giống và khác nhau của hai chữ cái u, ư cô mời các bạn 4,5t về nhóm mình để khám phá nhé. - Các bạn 3T về nhóm nhồi bông, để tạo thành chữ u, ư thật đẹp nhé.	- Trẻ chơi trò chơi - Trò chơi: Xúc xắc vui nhộn - Chữ u, ư ạ - Trẻ lắng nghe. - Trẻ về nhóm.
2. Khám phá - Cô cho tổ trưởng lấy mẹt chữ cái về nhóm để khám phá chữ u, ư. - Cô hướng dẫn trẻ 3t nhồi bông để tạo thành chữ u, ư. + Cô gợi ý cho trẻ lấy thẻ chữ u, ư sử dụng thị giác để khám phá, dùng tay sờ theo nét chữ + Lấy các nét chữ rời ghép lại để tạo thành chữ u, ư. - Cô đặt các câu hỏi thăm dò, gợi mở, kích thích trẻ khám phá, tìm hiểu với bạn, + Con đang khám phá chữ gì? + Chữ u, ư có những nét nào? + Chữ này phát âm như thế nào?	- Trẻ thực hiện - Trẻ lắng nghe. - Trẻ thực hiện - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ phát âm
3. Chia sẻ - Cô đặt câu hỏi kích thích, gợi ý trẻ chia sẻ những điều trẻ đã khám phá được.	

+ Con đã cùng các bạn nhóm mình khám phá chữ gì? + Chữ đó phát âm như thế nào? + Cho trẻ phát âm chữ cái u vừa khám phá (Cô và trẻ cùng sửa sai cho bạn phát âm) + Chữ u có cấu tạo như thế nào?(cô cho trẻ nhắc lại cấu tạo chữ) -> Cô cho trẻ ở các nhóm xem video trên máy tính cấu tạo chữ u, các kiểu chữ u in thường, in hoa, viết thường. + Nhóm con được khám phá chữ gì nữa? + Cho trẻ phát âm chữ cái u. (Cô và trẻ cùng sửa sai cho bạn phát âm) + Chữ u có mấy nét? Đó là những nét gì?(cô cho trẻ nhắc lại cấu tạo chữ) -> Cô cho trẻ ở các nhóm xem video trên máy tính cấu tạo chữ u, các kiểu chữ u in thường, in hoa, viết thường. * So sánh: - Chữ u và chữ ư giống nhau ở điểm gì? - Chữ u và chữ ư khác nhau ở điểm gì? - Cô tổng hợp kiến thức về chữ u, ư và chia sẻ cho trẻ. + Cho trẻ xem vi deo điểm giống và khác nhau. 4. Áp dụng - Cô cùng trẻ đến kiểm tra sản phẩm các em 3 tuổi, ghép cái u, ư. * Trò chơi 1: Ngôi nhà chữ cái. - Cho trẻ 3 tuổi cổ vũ, 4-5 tuổi chơi trò chơi + Cách chơi: Cô đã chuẩn bị rất nhiều ngôi nhà có gắn chữ cái u, ư nhiệm vụ của chúng mình là khi bản nhạc vang lên chúng mình sẽ đi thành vòng tròn vừa đi vừa hát khi nghe hiệu lệnh xắc xô chúng mình sẽ nhìn lên màn hình và nói tên chữ cái rồi chạy nhanh về ngôi nhà có gắn chữ cái giống trên màn chiếu nhé. + Luật chơi: Bạn nào về sai sẽ phải nhảy lò cò về đúng ngôi nhà chữ cái theo yêu cầu. - Cô cho trẻ chơi, cô bao quát, cho trẻ kiểm tra kết quả. * Trò chơi 2: Sáng tạo Chia lớp làm 3 nhóm, mỗi nhóm tự lựa chọn nguyên vật liệu sẵn có mà cô đã chuẩn bị để ghép chữ u, ư:	- Trẻ trả lời - Trẻ phát âm - Trẻ nêu cấu tạo: Chữ u gồm một nét móc ngược và một nét xỏ. - Trẻ quan sát - Chữ ư - Trẻ phát âm - Trẻ trả lời - Trẻ quan sát - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ xem - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe
--	---

- Nhóm 1: Dùng kẽm xù, hạt bom bom để ghép chữ cái u, ư. - Nhóm 2: Dùng hột, hạt để ghép chữ. - Nhóm 3: Dùng hoa giấy, lá bàng để gắn tạo thành chữ u, ư. - Cô tổ chức cho trẻ chơi	
5. Đánh giá	
- Cô hỏi ý tưởng sáng tạo chữ cái u, ư - Cô cho trẻ nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của các bạn trong nhóm mình và nhóm khác. - Cô nhận xét chung, động viên những trẻ chưa thực hiện được.	- Trẻ chơi - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe
* Kết thúc:	
- Cho trẻ hát bài " Cháu yêu cô thợ dệt" tặng các cô.	- Trẻ hát.

Ngày dạy: Thứ 5 ngày 27 tháng 11 năm 2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: TẠO HÌNH

Nặn sản phẩm của nghề nông (ĐT)

I. Mục tiêu

- 3t: Trẻ có kỹ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành một số sản phẩm nghề nông đơn giản.
- 4t: Trẻ có kỹ năng làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để tạo thành sản phẩm nghề nông có màu sắc, kích thước, hình dáng.
- 5t: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm nghề nông có màu sắc, kích thước, đường nét, hình dáng và bố cục.
- Trẻ biết tên gọi, một số sản phẩm của nghề nông, biết đặc điểm của một số loại rau, củ, quả.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, kiên trì hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết giữ gìn sản phẩm của mình.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô:

- Mô hình vườn cây, rau củ.
- Một số quả thật: Cà chua, Củ cà rốt, Quả cam...

2. Chuẩn bị của trẻ

- Đồ dùng của trẻ: đất nặn, bảng, đĩa.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gọi mở - Cô dẫn trẻ đến mô hình vườn cây ăn quả - Trò chuyện về mô hình vườn cây. - Đố các con biết từ đâu mà có những trái cây ngon ngọt này?	- Trẻ vừa đi vừa hát - Trẻ trả lời

- Cô chốt lại: Đó là những sản phẩm của các bác nông dân đã làm ra. Trong các loại quả, củ này có rất nhiều vitamin và muối khoáng giúp cho cơ thể lớn nhanh và khỏe mạnh, thông minh, vì vậy các con phải ăn nhiều rau củ quả và biết yêu quý, kính trọng các bác nông dân nhé. 2. Quan sát và đàm thoại - Bác đã nặn các loại quả để tặng cô và các con nữa đây, chúng mình cùng quan sát. - Cô đưa quả cam ra, gọi hỏi trẻ: + Đây là quả gì? Có màu gì? + Trên quả có gì? Cuống, lá màu gì? + Muốn nặn quả cam cô dùng kỹ năng gì để nặn? - Nặn chùm nho: Chùm nho khi chín có màu gì? + Để nặn chùm nho cô dùng kỹ năng gì? + Cô chốt lại: Lăn tròn để làm quả, lăn dọc để làm cuống, ấn bẹt để làm lá, để có chùm nho đẹp cô phải dính các quả lại với nhau để thành chùm - Quả chuối: Các con chọn màu gì để nặn quả chuối? + Để nặn được quả chuối các con dùng kỹ năng gì? * Quả ớt: Cô có quả ớt màu gì đây nào? - Các con chọn màu gì để nặn quả ớt? - Để nặn được quả ớt các con phải dùng kỹ năng gì? - Mở rộng: Ngoài những loại quả các con được làm quen còn có rất nhiều loại quả như quả (Táo, na, dưa hấu.....) 3. Trẻ nêu ý định. + Con sẽ nặn những quả nào? + Con nặn như thế nào? Dùng kỹ năng gì để nặn? -> Cô chốt lại ý trẻ 4. Trẻ thực hiện. - Cô nhắc trẻ cách chia đất, cách nặn, cô bao quát, gợi ý cách nặn cho những trẻ còn lúng túng. - Cô khuyến khích trẻ nặn nhiều loại quả 5. Trưng bày, nhận xét sản phẩm - Hết giờ cho trẻ trưng bày sản phẩm - Cho trẻ nhận xét bài của mình, của bạn + Con thích đĩa quả nào nhất? vì sao? - Cô nhận xét một vài sản phẩm đẹp có sáng tạo, nhắc nhở những trẻ nặn chưa hoàn chỉnh lần sau cố gắng hơn. 6. Kết thúc: Cho trẻ thu dọn đồ dùng, ra chơi.	- Trẻ lắng nghe - Trẻ quan sát - Quả cam, màu vàng - Trẻ trả lời - Xoay tròn, ấn dẹt - Màu tím - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe. - Màu vàng - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Lăn dọc, vót nhọn - Trẻ lắng nghe - Trẻ nêu ý định của mình - Trẻ thực hiện - Trẻ dừng tay - 2-3 trẻ nhận xét - Trẻ lắng nghe - Trẻ thu dọn, ra chơi
--	--

Ngày dạy: Thứ 6 ngày 28 tháng 11 năm 2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: ÂM NHẠC

NDTT: NH: Ngày mùa vui

NDKH: VĐTN: Lớn lên cháu lái máy cày

TCÂN: Vòng tròn tiết tấu

I. Mục tiêu

- 3t: Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát “ Ngày mùa vui”, biết vận động minh họa bài hát: Lớn lên cháu lái máy cày.
- 4,5t: Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát “ Ngày mùa vui”, biết vận động minh họa theo lời bài hát: Lớn lên cháu lái máy cày.
- Trẻ có kỹ năng nghe hát, khả năng cảm thụ âm nhạc, phát triển tai nghe cho trẻ. Trẻ có khả năng vận động MH theo lời bài hát: “Lớn lên cháu lái máy cày”.
- Trẻ nhớ tên bài hát, hiểu nội dung bài hát “Ngày mùa vui”. Trẻ biết vận động minh họa theo lời bài hát “ Lớn lên cháu lái máy cày”, biết cách chơi trò chơi “Vòng tròn tiết tấu”.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, thích ca hát và chơi trò chơi âm nhạc.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Máy tính, loa
- Đồ dùng: Xắc xô

2. Chuẩn bị của trẻ

- Tâm thế trẻ thoải mái khi tham gia vào hoạt động.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở - Cho trẻ xúm xít quanh cô - Cô đọc câu đố về nghề nông: Nghề gì chân lấm tay bùn Cho ta hạt gạo ấm no mỗi ngày + Đố bé nghề gì? (3,4t) + Con hãy kể tên những nghề mà con biết? (4t) - Cô chốt lại, dẫn dắt giới thiệu bài 2. VĐMH bài: Lớn lên cháu lái máy cày, nhạc sĩ: Kim Hưng. - Cô cùng trẻ hát 1 lần bài hát - 3t: Các con vừa hát bài gì ? Do ai sáng tác? * Cô giới thiệu vận động - Để bài hát hay hơn bây giờ cô sẽ dạy các con vận động theo lời bài hát này nhé! - Cô làm mẫu 1-2 lần - Cho cả lớp hát và vận động theo lời bài hát	- Trẻ xúm xít - Trẻ lắng nghe - Nghề nông - Trẻ kể: Nghề xây dựng, nghề bán hàng, giáo viên.. - Trẻ lắng nghe - Trẻ hát 1 lần - Bài hát: Lớn lên cháu lái máy cày - Trẻ quan sát - Trẻ hát và vận động

- Chúng mình sẽ thi đua giữa các tổ hát và vận động xem tổ nào giỏi nhất nhé. - Cô bao quát, chú ý sửa sai, động viên trẻ. - Cho một số nhóm trẻ lên hát và vận động - Cá nhân trẻ hát vận động. - Cho trẻ nhắc lại tên bài hát, tên tác giả. 3. Nghe hát: Ngày mùa vui, nhạc sĩ: Hoàng Lân. - Cô giới thiệu bài hát, nội dung bài hát - Lần 1: Cô hát trọn vẹn bài hát - Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả - Lần 2: Cô cho trẻ nghe giai điệu bài hát + Các con thấy giai điệu bài hát như thế nào? => Cô giới thiệu giai điệu và tóm tắt nội dung. - Lần 3: Cô múa trên nền nhạc - Lần 4: Cô hát, 1 số trẻ múa minh họa theo lời bài hát - Lần 5: Cho trẻ hưởng ứng theo video bài hát 4. Trò chơi: Vòng tròn tiết tấu - Cô giới thiệu tên trò chơi, gợi ý cho trẻ nhắc lại cách chơi, luật chơi. - Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần, cô động viên, khuyến khích trẻ chơi. - Cho trẻ nhắc lại tên trò chơi. - Cô nhận xét trẻ chơi 5. Kết thúc: Cho trẻ ra chơi.	- Các tổ thi đua nhau - Nhóm trẻ lên thực hiện - Cá nhân trẻ hát, vận động - 1-2 trẻ nhắc lại - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe cô hát - Trẻ quan sát, lắng nghe - Trẻ hưởng ứng - Trẻ nhắc lại - Trẻ chơi 2-3 lần - Trẻ nhắc lại - Trẻ ra chơi.
---	---

**Tổ trưởng chuyên môn
(Ký duyệt)**

Giáo viên

Quàng Thị Phụng

Đào Thị Sinh